**BÀI 6. NƯỚC MĨ**

**Câu 1: Quốc gia nào là nơi khởi đầu cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Anh

ADVERTISING

B. Mĩ

C. Đức

D. Nhật Bản

**Câu 2: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào có sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới?**

A. Liên Xô

B. Mĩ

C. Anh

D. Pháp

**Câu 3: Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), kinh tế Mĩ có đặc điểm gì?**

A. Phát triển nhanh, là trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất thế giới.

B. Phát triển xen lẫn khủng hoảng

C. Phát triển chậm

D. Khủng hoảng trầm trọng

**Câu 4: Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới trong khoảng thời gian nào?**

A. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

B. Khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Từ năm 1973 đến năm 1991.

D. Sau khi Liên Xô tan rã năm 1991.

**Câu 5: Thành tựu nổi bật về Khoa học – kĩ thuật của Mĩ trong năm 1969 là**

A. Chế tạo thành công bom nguyên tử

B. Giải mã được bản đồ gen người

C. Tạo ra cừu Đôli

D. Đưa người lên mặt trăng

**Câu  6: Tiêu biểu cho tư tưởng chống cộng sản ở Mĩ trong những năm 50 của thế kỉ XX là**

A. Chủ nghĩa Mác Cácti

B. Học thuyết Truman

C. Chương trình cải cách công bằng

D. Kế hoạch Mácsan

**Câu 7: Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc (1989) và trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ (1991) chính sách đối ngoại của Mĩ là**

A. Thiết lập trật tự thế giới “đơn cực“ do Mĩ là siêu cường duy nhất lãnh đạo

B. Từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới, chuyển sang chiến lược chống khủng bố

C. Tiếp tục thực hiện chính sách ngăn chặn, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới

D. Ủng hộ trật tự đa cực, nhiều trung tâm đang hình thành trên thế giới

**Câu 8: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?**

A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

B. Hòa bình hợp tác với các nước trên thế giới.

C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

**Câu 9: Từ năm 1983 đến năm 1991, kinh tế Mĩ có đặc điểm nào dưới đây?**

A. Phục hồi và phát triển trở lại.

B. Phát triển không ổn định.

C. Phát triển nhanh chóng.

D. Khủng hoảng suy thoái.

**Câu 10: Nội dung nào phản ánh đúng nhất về diện mạo nền kinh tế Mĩ trong suốt thập niên 90 của thế kỉ XX?**

A. Tăng trưởng liên tục, địa vị Mĩ dần phục hồi trở thành trung tâm kinh tế - tài chính số 1 thế giới.

B. Trải qua nhiều cuộc suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.

C. Giảm sút nghiêm trọng, Mĩ không còn là trung tâm kinh tế - tài chính đứng đầu thế giới.

D. Tương đối ổn định, không có suy thoái và không có biểu hiện tăng trưởng.

**Câu 11: Ở thập kỉ 90 của thế kỉ XX, Mĩ đã triển khai chiến lược gì trong chính sách đối ngoại của mình?**

A. Ngăn đe thực tế

B. Cam kết và mở rộng

C. Phản ứng linh hoạt

D. Trả đũa ồ ạt

**Câu 12: Yếu tố nào làm thay đổi chính sách đối nội đối ngoại của nước Mĩ khi bước sang thế kỉ XXI?**

A. Xung đột sắc tộc tôn giáo.

B. Sự suy thoái về kinh tế.

C. Chủ nghĩa ly khai.

D. Chủ nghĩa khủng bố.

**Câu 13: Ngày 11-9-2001 ở nước Mĩ đã xảy ra sự kiện lịch sử gì?**

A. Tổng thống Mĩ Bush (cha) bị ám sát

B. Khủng hoảng kinh tế- tài chính lớn nhất trong lịch sử

C. Quốc hội Mĩ thông qua nghị quyết xây dựng hệ thống lá chắn tên lửa NMD

D. Tòa tháp đôi của Mĩ bị tấn công khủng bố

**Câu 14: Sự kiện nào tác động tới sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Mĩ những năm đầu thế kỉ XXI ?**

A. Sự căng thắng và tranh chấp ở Biển Đông.

B. Nước Mĩ bị khủng bố ngày 11/9/2001.

C. Liên minh châu Ẩu mở rộng thành viên.

D. ASEAN không ngừng mở rộng thảnh viên.

**Câu 15: Sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), Mĩ nắm độc quyền loại vũ khí nào?**

A. Vũ khí nhiệt hạch

B. Vũ khí hạt nhân

C. Vũ khí sinh học

D. Vũ khí hóa học

**Câu 16: Từ năm 1973 đến năm 1982, nền kinh tế Mĩ**

A. Khủng hoảng và suy thoái kéo dài

B. Phục hồi và phát triển

C. Trải qua những đợt suy thoái ngắn

D. Phát triển mạnh, đứng đầu thế giới

**Câu 17: Ngày 11-7-1995 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì trong quan hệ ngoại giao Việt Nam- Hoa Kì?**

A. Mĩ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam

B. Mĩ gỡ bỏ lệnh cấm vận về mua bán vũ khí

C. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam

D. Tổng thống Bill Clinton sang thăm Việt Nam

**Câu 18: Tổng thống Mĩ đầu tiên sang thăm Việt Nam là?**

A. Kennơđi

B. Nichxơn.

C. B. Clintơn.

D. G. Bush.

**Câu 19: Cơ sở nào để chính phủ Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?**

A. Tiềm lực kinh tế

B. Tiềm lực quân sự

C. Tiềm lực kinh tế- chính trị

D. Tiềm lực kinh tế- quân sự

**Câu 20: Vì sao Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu?**

A.  Mĩ có sức mạnh về quân sự.

B. Mĩ có thế lực về kinh tế.

C. Mĩ khống chế các nước đồng minh và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.

**Câu 21: Trong các nội dung sau, nội dung không nằm trong chiến lược “cam kết và mở rộng” của Mĩ là**

A. Bảo đảm an ninh với một lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao

B. Tăng cường khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh kinh tế của Mĩ

C. Sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào nội bộ của nước khác

D. Tăng cường phát triển khoa học, kĩ thuật, quân sự bảo đảm tính hiện đại về vũ trang

**Câu 22: Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?**

A. Vai trò của các tập đoàn tư bản nước ngoài

B. Áp dụng những thành tựu khoa học- kĩ thuật vào sản xuất

C. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước

D. Thu lợi nhuận từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)

**Câu 23: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao

B. Triển khai chiến lược toàn cầu

C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

D. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

**Câu 24: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

A. Dựa vào thành tựu cách mạng khoa học - kĩ thuật, điều chỉnh lại hợp lí cơ cấu sản xuất, cải tiến kĩ thuật nâng cao năng suất lao động.

B. Tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao

C. Quân sự hóa nền kinh tế để buôn bán vũ khí, phương tiện chiến tranh

D. Điều kiện tự nhiện và xẫ hội thuận lợi

**Câu 25: Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mĩ từ năm 1973 đến năm 2000 là**

A. Phát triển xen lẫn khủng hoảng

B. Phát triển mạnh mẽ

C. Khủng hoảng triền miên

D. Phát triển chậm lại và xen lẫn khủng hoảng

**Câu 26: Mĩ là nơi khởi đầu của cách mạng khoa học- kĩ thuận lần thứ hai là do**

A. Mĩ là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

B. Mĩ có nhiều nhân tài

C. Mĩ có chính sách thu hút các nhà khoa học đến làm việc

D. Mĩ có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú

**Câu 27: Vì sao năm 1972 Mĩ lại có sự điều chỉnh trong quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?**

A. Để phù hợp với xu thế hòa hoãn của thế giới

B. Để làm suy yếu phong trào giải phóng dân tộc

C. Mĩ muốn mở rộng đồng minh để chống lại các nước thuộc địa

D. Để tập trung phát triển kinh tế

**Câu 28: Vì sao 1972 Mĩ thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?**

A. Mĩ muốn bình thường hóa mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô

B. Mĩ muốn hòa hoãn với Trung Quốc và Liên Xô để chống lại phong trào giải phóng dân tộc

C. Mĩ muốn thay đổi chính sách đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa

D. Mĩ muốn mở rộng các nước đồng minh để chống lại các nước thuộc địa

**Câu 29: Tại sao từ những năm 70 của thế kỉ XX tốc độ tăng trưởng của kinh tế Mĩ lại suy giảm?**

A. Do viện trợ cho Tây Âu

B. Do tham vọng bá chủ thế giới

C. Do phong trào đấu tranh trong lòng nước Mĩ

D. Do tác động của khủng hoảng năng lượng năm 1973

**Câu 30: Đến đầu những năm 70 của thế kỷ 20, Mỹ là**

A. Trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất trên thế giới.

B. Quốc gia dẫn đầu thế giới về dự trữ dầu mỏ.

C. Một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới.

D. Quốc gia duy nhất sở hữu vũ khí nguyên tử.

**Câu 31: Tham vọng thiết lập trật tự thế giới đơn cực của Mĩ trong thời kì hậu "Chiến tranh lạnh" dựa trên điều kiện khách quan thuận lợi nào?**

A. Các nước đồng minh Anh, Pháp ủng hộ Mĩ thiết lập trật tự đơn cực.

B. Mĩ đứng đầu thế giới về kinh tế, quân sự, khoa học - kĩ thuật.

C. Liên Xô sụp đổ, Mĩ không còn đối thủ lớn.

D. Hầu hết các nước trong thế giới thứ ba đều ủng hộ Mĩ.

**Câu 32: Ý nào sau đây không phải là nhân tố dẫn đến sự phát triển nhanh chóng về kinh tế - khoa học kĩ thuật của Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai.**

A. Lợi dụng chiến tranh để làm giàu

B. Áp dụng thành công cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại

C. Vai trò quản lí, điều tiết của bộ máy nhà nước

D. Nước Mỹ không bị thực dân phương Tây xâm lược, cai trị

**Câu 33: Yếu tố nào đã dến đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI?**

A. Chủ nghĩa khủng bố

B. Chủ nghĩa trọng thương

C. Chủ nghĩa bảo hộ

D. Chủ nghĩa li khai

**Câu 34: Vì sao sau khi trật tự hai cực Ianta bị sụp đổ, Mỹ không thế thiết lập trật tự thế giới một cực?**

A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.

B. Hệ thống thuộc địa kiểm mới của Mỹ bị sụp đổ.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc.

D. Bị Nhật Bản vượt qua trong lĩnh vực tài chính.

**Câu 35: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đưa Mĩ trở thành trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là**

A. Lợi nhuận thu được từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)

B. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước

C. Vai trò của các tập đoàn tư bản độc quyền

D. Đi đầu trong việc áp dụng khoa học- kĩ thuật vào sản xuất

**Câu 36: Yếu tố quyết định làm suy giảm vị thế kinh tế chính trị của Mỹ trong giai đoạn 1973-1991 là gì?**

A. Sự đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô.

B. Sự cạnh tranh của Nhật Bản, Tây Âu.

C. Mất đi sân sau là các nước Mỹ Latinh.

D. Thất bại trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

**Câu 37: Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ khởi xướng chống Liên Xô và các nước XHCN đã ảnh hưởng đến nước Mĩ như thế nào?**

A. Ưu thế về kinh tế, quân sự của Mĩ sụt giảm trong sự vươn lên của các nước Tây Âu và Nhật Bản.

B. Ưu thế về kinh tế, quân sự của Mĩ được tăng cường so với các nước Tây Âu và Nhật Bản.

C. Mĩ không thể vượt qua Liên Xô trong cuộc chạy đua vũ trang.

D. Mĩ giành thắng lợi trong “chiến lược toàn cầu”.

**Câu 38: Kết quả lớn nhất Mĩ đạt được khi tiến hành cuộc Chiến tranh lạnh là gì?**

A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc

B. Khống chế các nước Đồng minh

C. Sự sụp đổ của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa

D. Trở thành bá chủ thế giới

**Câu 39: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, Mỹ phần nào thực hiện được mưu đồ của mình vì đã**

A. Giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc Chiến tranh vùng Vịnh (1991).

B. Góp phần làm tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.

C. Thành lập được các liên minh quân sự - chính trị trên thế giới.

D. Thiết lập chế độ thực dân mới ở nhiều khu vực trên thế giới.

**Câu 40: Các học thuyết, chiến lược cụ thể của các đời tổng thống Mĩ đều nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược gì?**

A. Trở thành bá chủ thế giới

B. Xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới

C. Đàn áp phong trào cách mạng thế giới

D. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh

**Câu 41: Giai đoạn kinh tế - khoa học kĩ thuật Mĩ chiếm ưu thế tuyệt đối mọi mặt là**

A. Từ năm 1973 đến năm 1991

B. Từ năm 1945 đến năm 1973

C. Từ năm 1991 đến năm 2000

D. Từ năm 2000 đến năm 2015

**Câu 42: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của kinh tế Mĩ từ những năm 70 của thế kỉ XX là**

A. Đầu tư tốn kém vào các cuộc chạy đua vũ trang và chiến tranh xâm lược

B. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản

C. Do sự thu hẹp diện tích thuộc địa

D. Do sự phát triển của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa

**Câu 43: Cơ sở chủ yếu để Mỹ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Sự tạm lắng của phong trào cách mạng thế giới.

B. Sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mỹ khống chế.

C. Sự suy yếu của các nước tư bản ở châu âu và Liên Xô.

D. Tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.

**Câu 44: Đặc điểm cơ bản trong chính sách ngoại giao giữa Mĩ và các nước đồng minh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Cái gậy lớn

B. Ngoại giao đồng đôla

C. Cây gậy và củ cà rốt

D. Mềm dẻo, khôn khéo

**Câu 45: Sự kiện nào đã chứng tỏ nước Mĩ hoàn toàn không miễn nhiễm với chiến tranh?**

A. Chiến tranh Việt Nam (1954-1975)

B. Chiến tranh Afghanistan (1978-1982)

C. Chiến tranh vùng Vịnh 1991

D. Khủng bố 11-9-2001

**Câu 46: Thất bại của Mĩ trong cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975) có tác động như thế nào đến chiến lược toàn cầu của Mĩ?**

A. Làm phá sản chiến lược toàn cầu

B. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu

C. Mở ra thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới

D. Tạo ra những mâu thuẫn trong lòng nước Mĩ

**Câu 47: Chiến lược toàn cầu của Mĩ với 3 mục tiêu chủ yếu, mục tiêu nào có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam?**

A. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

C. Đàn áp phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.

D. Khống chế các nước tư bản đồng minh.

**Câu 48: Nguyên nhân dẫn đến việc chính sách đối ngoại của Mĩ bị thất bại ở nhiều nơi sau chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Một mình Mĩ không thể thực hiện chiến lược toàn cầu

B. Các đồng minh của Mĩ là Nhật, Tây Âu không thống nhất mục tiêu trong chính sách đối ngoại

C. Xu thế tất yếu của thời đại, phong trào giải phóng dân tộc sau thế chiến thứ hai dâng cao

D. Sự lớn mạnh của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, sự sai lầm trong chính sách đối ngoại, sự giúp đỡ các nước XHCN và các lực lượng tiến bộ

**Câu 49: Yếu tố nào khiến Mĩ thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại khi bước sang thế kỉ XXI?**

A. Chủ nghĩa khủng bố.

B. Chủ nghĩa li khai.

C. Sự suy thoái về kinh tế

D. Xu thế toàn cầu hóa và sự lớn mạnh của các trung trâm kinh tế - tài chính thế giới.

**Câu 50: Di tích lịch sử nào được coi là chứng tích tàn khốc về cuộc chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam (1954-1975)?**

A. Tòa tháp đôi

B. Đại lộ tự do

C. Bức tường đá đen

D. Đại lộ danh vọng

**Câu 51: Ngày 14/4/2018, Mĩ và đồng minh bắn hơn 100 quả tên lửa vào Siri với lí do quân đội của chính phủ Siri sử dụng vũ khí hóa học ở Đuma mặc dù chưa có bằng chứng xác thực. Hành động trên đây của Mĩ và đồng minh Mĩ chứng tỏ**

A. Sự thi hành chính sách áp đảo và cường quyền của Mĩ

B. Mĩ có trách nhiệm bảo vệ hòa bình thế giới

C. Mĩ thể hiện trách nhiệm chống sử dụng vũ khí hóa học

D. Chính sách “cây gậy và củ cà rốt” của Mĩ.

**Câu 52: Tại sao Mĩ lại có thể thu hút được đông đảo các nhà khoa học trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?**

A. Mĩ có cơ sở vật chất hiện đại phục vụ cho nghiên cứu

B. Chính sách đãi ngộ của nhà nước thỏa đáng với các nhà khoa học

C. Mĩ các điều kiện hòa bình để tập trung nghiên cứu

D. Mĩ đầu tư rất lớn cho giáo dục

**Câu 53: Mục tiêu bao quát nhất của Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động là**

A. Đẩy lùi phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh.

D. **T**hực hiện “Chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới.

**Câu 54: Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là**

A. Chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

B. Triển khai chiến lược toàn cầu với hi vọng làm bá chủ thế giới.

C. Can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

D. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.

**Câu 55: Đâu không phải mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Mĩ những năm 1945-1973?**

A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Khống chế, chi phối các nước đồng minh lệ thuộc vào Mĩ.

D. Thực hiện mục tiêu tấn công Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 56: Ý nào dưới đây không phải là nội dung chính quyền Mĩ triển khai Chiến lược toàn cầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

A. Khởi xướng cuộc Chiến tranh lạnh và lôi kéo nhiều nước đồng minh ủng hộ mình

B. Tuyên truyền về tiềm lực kinh tế, sức mạnh quân sự và vai trò của Mĩ trên thế giới

C. Trực tiếp gây nên nhiều cuộc chiến tranh xâm lược ở nhiều nơi trên thế giới

D. Can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, thiết lập chính quyền tay sai ở nhiều nơi

**Câu 57: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đi đầu cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp?**

A. Nhật Bản.

B. Liên Xô.

C. Mỹ.

D. Ấn Độ.

**Câu 58: Đâu không phải nội dung phản ánh sự phát triển vượt bậc về kinh tế - khoa học kỹ thuật của Mỹ trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

A. Sở hữu ¾ dự trữ vàng của thế giới

B. Viện trợ cho các nước Tây Âu 17 tỉ USD qua kế hoạch “phục hưng châu Âu”.

C. Trở thành nước khởi đầu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại

D. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới

**Câu 59: Mĩ đã sử dụng chiêu bài nào để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác trong chiến lược “Cam kết và mở rộng”?**

A. Ủng hộ độc lập dân tộc.

B. Thúc đẩy dân chủ.

C. Chống chủ nghĩa khủng bố.

D. Tự do, tín ngưỡng.

**Câu 60: Đâu không phải mục tiêu của Mĩ khi triển khai chiến lược toàn cầu?**

A. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

B. Đàn áp phong trào dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.

C. Khống chế, phi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

D. Lôi kéo, mua chuộc các nước tư bản phương Tây bằng kinh tế, tài chính.

**Câu 61: Yếu tố nào tác động khiến năm 1973 nền kinh tế Mĩ lâm vào khủng hoảng và suy thoái?**

A. Thế giới diễn ra cuộc khủng hoảng năng lượng.

B. Mĩ chỉ đầu tư cho lĩnh vực quân sự.

C. Thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Sự phát triển không có kế hoạch khiến cung vượt quá cầu.

**Câu 62: Nội dung nào trở thành mối lo ngại lớn nhất của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng mở rộng.

B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

C. Nhật Bản, Tây Âu vươn lên thành những trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

D. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mĩ.

**Câu 63: Điểm tương đồng về phát triển kinh tế giữa Liên Xô và Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Nhờ sự phát triển kinh tế, cả hai nước đều đi tiên phong trong chinh phục vũ trụ.

B. Dù hoàn cảnh khác nhau nhưng cả hai đều trở thành cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.

C. Cả hai nước đều tốn kém, chi nhiều tiền của trong việc chạy đua vũ trang.

D. Cả hai nước đều là trụ cột của trật tự thế giới “hai cực” Ianta, chi phối các mối quan hệ quốc tế.

**Câu 64: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?**

A. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

B. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác.

C. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật.

D. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.

**Câu 65: Một trong những nhân tố phát triển kinh tế của Mĩ mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay là**

A. Phát triển công nghiệp quân sự và buôn bán vũ khí.

B. Xây dựng và phát triển các tổ chức nghiên cứu phần mềm.

C. Phát triển nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.

D. Chỉ tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.